

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày: 13-3-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Lê Hoàng Diệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc D;

Địa chỉ: Khu vực 1, Phường Trà Lồng, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H;

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D trình bày:

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2023, bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H có vay của nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, hạn 01 (một) tháng sau là ngày 30 tháng 12 năm 2023 sẽ trả cho chị Diễm số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), khi vay chị Diễm và chị Hoa có lập “thỏa thuận cho vay”. Do cần tiền để đóng các khoản

và chi tiêu cho con của chị vào học kỳ mới nên đến tháng 02 tháng 2024 chị Diễm có đến gặp chị Hoa và yêu cầu chị Hoa trả số tiền 20.000.00 đồng, tuy nhiên chị Hoa lại cố tình không chịu trả khoản vay như đã cam kết, mặc dù gia đình chị Hoa có khả năng để trả số tiền trên.

Sau đó, chị Diễm có gửi đơn đến Ban nhân dân ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để hòa giải vụ việc trên nhưng tại phiên hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2024 chị Hoa vắng mặt, nên hoà giải không thành.

Nay nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc chị Phạm Thị Ngọc H trả cho chị Trương Thị Ngọc D số tiền gốc vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho chị Phạm Thị Ngọc H nhưng chị Phạm Thị Ngọc H không có văn bản trả lời cho Tòa án. Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng chị Phạm Thị Ngọc H vẫn không tham gia. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Phạm Thị Ngọc H nhưng chị Phạm Thị Ngọc H không gửi văn bản ghi ý kiến của chị Phạm Thị Ngọc H đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Trương Thị Ngọc D.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, việc nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H trả số tiền gốc vay 20.000.000 đồng, thấy yêu cầu trên là phù hợp theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); bị đơn chị

Phạm Thị Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên bị đơn Trương Thị Ngọc D và bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: bị đơn Trương Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H trả cho bị đơn bị đơn số tiền gốc vay 20.000.000 đồng theo “Thỏa thuận cho vay” lập ngày 30 tháng 11 năm 2023 nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H có địa chỉ cư trú ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bị đơn Trương Thị Ngọc D cung cấp bản chính “Thỏa thuận cho vay” lập ngày 30 tháng 11 năm 2023 có chữ ký và chữ viết của bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H, nội dung thỏa thuận thể hiện bị đơn bị đơn đã vay của bị đơn bị đơn số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 11 năm 2023. Đối với “Thỏa thuận cho vay” bị đơn bị đơn cung cấp là bản chính có chữ ký, chữ viết của bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về chứng minh. Từ khi vay đến nay bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H chưa trả cho nguyên đơn bị đơn Trương Thị Ngọc D được khoản tiền gốc như thỏa thuận. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn bị đơn Trương Thị Ngọc D và bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H có giao kết hợp đồng để vay số tiền 20.000.000 đồng theo “Thỏa thuận cho vay” lập ngày 30 tháng 11 năm 2023, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H không trả tiền gốc cho nguyên đơn bị đơn Trương Thị Ngọc D theo như thỏa thuận. Do đó, bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Từ những cơ sở phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn Trương Thị Ngọc D buộc bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H trả số tiền gốc 20.000.000 đồng theo “Thỏa thuận cho vay” lập ngày 30 tháng 11 năm 2023 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Nguyên đơn bị đơn Trương Thị Ngọc D không yêu cầu bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H trả tiền lãi và nguyên đơn bị đơn Trương Thị Ngọc D không yêu cầu xem xét phân lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H nhưng bị đơn bị đơn Phạm Thị Ngọc H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D được chấp nhận nên bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng. Nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 219; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 2 Điều 235; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D.

Buộc bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H trả cho nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc D tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006456 ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Duy Tân Lê Hoàng Điệt

Nguyễn Thu Hồng

